

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 03/01/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Nguyên**
- Ông **Lại Hữu Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 540/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 633/2023/QĐXXST-DS ngày 11/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A.**

Địa chỉ: phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Gia T**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số: 2442/2023/UQ-TGD ngày 11/8/2023).

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Phước Ng**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt)); ông Ng vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T trình bày:

Ngày 21/4/2016, ông Ng có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

- Loại thẻ: JCB
- Số thẻ: 356480 - 7934
- Hạn mức: 15.000.000 đồng
- Ngày ký hợp đồng: 21/04/2016
- Lãi suất áp dụng: 2.5 %

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.173.600 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Ng phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.578.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 16.088.320 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu

ông Ng trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 03/01/2024 là 65.136.610 đồng. Cụ thể là:

- Loại thẻ: JCB
- Số thẻ: 356480 - 7934
- Nợ gốc: 16.088.320 đồng
- Lãi quá hạn: 49.048.290 đồng
- Lãi suất áp dụng: 3.75% (2.5% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Ng, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Ng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn A kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Trần Phước Ng:

Buộc ông Trần Phước Ng phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 65.136.610 đ (sáu mươi lăm triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm mười đồng) trong đó:

- Nợ gốc : 16.088.320 đồng
- Lãi quá hạn : 49.048.290 đồng

Ông Ng có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai - bị đơn Trần Phước Ng trình bày:

Vào năm 2016, ông Trần Phước Ng có vay 15.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A nhưng ngân hàng ghi là 16.088.320 đồng. Ông Ng không nhớ rõ lãi suất bao nhiêu một tháng và cũng không nhớ thời hạn vay là bao nhiêu tháng. Mỗi tháng trả lãi và gốc dao động từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng, ông Ng trả được 02 tháng và hết khả năng thanh toán và ngưng cho đến nay. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn A yêu cầu Tòa án buộc ông phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2023 là 60.933.620 đồng, trong đó nợ gốc: 16.088.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.845.300 đồng thì ông Ng đồng ý nhưng hiện tại hoàn cảnh ông Ng khó khăn về kinh tế, ông Ng sẽ trả dần cho ngân hàng mỗi tháng 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi phát sinh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A đến ngày xét xử. Thời điểm ông Ng vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A là ông Ng vẫn còn độc thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Trần Phước Ng, ông Trần Phước Ng có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Gia T và ông Trần Phước Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Gia T và ông Trần Phước Ng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Phước Ng phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 65.136.610 đ (sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc: 16,088,320 đồng; Lãi quá hạn: 49,048,290 đồng. Ngoài ra, ông Ng vẫn còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 04/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng TMCP Sài Gòn A phê duyệt ngày 21/4/2016 thì giữa chủ thẻ chính là ông Trần Phước Ng và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP Sài Gòn A có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP Sài Gòn A cung cấp thì sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.173.600 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông Ng đã thanh toán cho Ngân hàng được 16.578.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/05/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn

bộ dư nợ tại thời điểm này là 16,088,320 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Căn cứ Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét bị đơn – ông Trần Phước Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khởi kiện yêu cầu ông Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 16.088.320 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 03/01/2024) là 49.048.290 đồng và buộc ông Ng phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “... 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Trần Phước Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Ng sang nợ quá hạn kể từ ngày 01/5/2017 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A về việc buộc bị đơn ông Trần Phước Ng phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 03/01/2024) là 49.048.290 đồng và buộc ông Ng phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Đối với ý kiến của bị đơn ông Trần Phước Ng xin trả dần cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A mỗi tháng 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày xét xử là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Phước Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.256.831 đ (ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi một đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 290, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A đối với bị đơn ông Trần Phước Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Phước Ng phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 65.136.610 đ (sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười đồng) trong đó: nợ gốc là 16.088.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 49.048.290 đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Phước Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Phước Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.256.831 đ (ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi một đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn A số tiền tạm ứng án phí là 1.523.340 đ (một triệu năm trăm hai mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu số 0020485 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Định